ỦY BAN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3407/TTr-UBND	*Hương Trà, ngày 20 tháng 9 năm 2021*

TỜ TRÌNH
Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thị xã.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Chương trình hành động của Thị uỷ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Uỷ ban nhân dân thị xã kính trình Hội đồng nhân dân thị xã Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025 gồm những nội dung sau:

PHẦN I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 của thị xã Hương Trà được triển khai thực hiện trong bối cảnh có nhiều thuận lợi: nước ta hội nhập ngày càng sâu, rộng vào kinh tế thế giới và khu vực; nhiều chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật mới của Nhà nước nhằm thực hiện các đột phá chiến lược, ổn định kinh tế vĩ mô đã và đang phát huy hiệu quả đã tạo ra những điều kiện mới và thời cơ mới cho phát triển kinh tế - xã hội của thị xã Hương Trà. Bên cạnh những thời cơ thuận lợi, cũng có những khó khăn, thách thức do tình hình an ninh chính trị thế giới và khu vực diễn biến bất ổn; kinh tế thế giới phục hồi chậm, diễn biến phức tạp trên biển Đông, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, thời tiết diễn biến khó lường…đã tác động bất lợi đến nước ta. Trong điều kiện đó, thị xã Hương Trà đã nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn thách thức và đạt được những thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Hầu hết các chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra. Thể hiện trên từng lĩnh vực cụ thể sau:

I. Về phát triển kinh tế:

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất *(giá so sánh 2010)* bình quân giai đoạn 2016-2020, tăng 12,4%/năm; đời sống nhân nhân được nâng lên rõ rệt, đến năm 2020 thu nhập bình quân đầu người *(theo giá hiện hành)* đạt 44 triệu đồng/người/năm, tăng 1,32 lần so với năm 2015. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch

đúng hướng, tỷ trọng dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp đến năm 2020 lần lượt là 47,1% - 45,4% - 7,5%; tốc độ tăng giá trị sản xuất các ngành dịch vụ, công nghiệp -TTCN cao hơn mức bình quân chung các ngành kinh tế.

+ *Lĩnh vực dịch vụ:* tăng trưởng bình quân đạt 14,6%/năm, đóng vai trò chủ lực trong cơ cấu kinh tế của thị xã.

+ *Lĩnh vực công nghiệp - xây dựng:* tăng trưởng bình quân 13,6%/năm, chiếm tỷ trọng khoảng 45,4% trong cơ cấu kinh tế thị xã.

+ *Lĩnh vực Nông, lâm, ngư nghiệp:* tăng trưởng bình quân 2,5%/năm, trong đó ngành trong đó ngành trồng trọt và ngành lâm nghiệp có tốc độ tăng khá; chiếm tỷ trọng khoảng 7,5% trong cơ cấu kinh tế thị xã.

- Công tác quản lý, khai thác nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thị xã qua các năm được tăng cường. Trong thời gian qua, mặc dù ảnh hưởng khó khăn chung của tình hình kinh tế trong nước và thế giới nhưng công tác bồi dưỡng nguồn thu cho ngân sách nhà nước đã có nhiều cố gắng, tháo gỡ khó khăn giúp doanh nghiệp nên thu ngân sách luôn hoàn thành vượt dự toán được giao. Đến năm 2020, tổng thu ngân sách đạt 315,6 tỷ đồng[1], tăng bình quân 22,64%.năm *(không tính tiền sử dụng đất)* vượt chỉ tiêu đề ra.

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2016-2020 là 7.350 tỷ đồng, đạt kế hoạch đề ra, tăng 2.080 tỷ đồng so giai đoạn 2011-2015. Hiệu quả đầu tư của thị xã có chuyển biến tích cực góp phần từng bước thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.

- Đã thực hiện tốt các cơ chế, chính sách, tạo môi trường thuận lợi, bình đẳng cho các thành phần kinh tế phát triển. Kinh tế tư nhân phát triển mạnh; triển khai tốt các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ; hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp; khuyến khích hộ kinh doanh có tiềm lực chuyển sang thành lập doanh nghiệp. Thu hút thêm nhiều doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập và tăng thu ngân sách nhà nước. Triển khai các biện pháp hỗ trợ nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể sau chuyển đổi theo Luật Hợp tác xã[2].

- Triển khai rà soát điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2016-2020 của thị xã và các xã, phường đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng đất cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Đã chú trọng công tác giáo dục tuyên truyền nâng cao nhận thức và tăng cường quản lý nhà nước trong sử dụng đất đai, khai thác tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường. Tập trung chỉ đạo giải quyết các vấn đề môi trường bức xúc; tiến hành di

---

[1] *Thu tiền sử dụng đất qua các năm: năm 2016 là 34,8 tỷ đồng, 2017 là 41,4 tỷ đồng, năm 2018 là 41,2 tỷ đồng, năm 2019 là 85 tỷ đồng, năm 2020 là 120 tỷ đồng.*

[2] *Trong giai đoạn 2016-2020 đã duy trì 22 Hợp tác xã nông nghiệp, 02 Hợp tác xã phi nông nghiệp; sáp nhập 02 Hợp tác xã thủy sản thành 01 Hợp tác xã thủy sản; thành lập mới 09 Hợp tác xã (05 Hợp tác xã nông nghiệp, 02 Hợp tác xã lâm nghiệp bền vững, 02 Hợp tác xã phi nông nghiệp).*

dời một số cơ sở sản xuất gây ô nhiễm ở khu dân cư vào vùng quy hoạch. Nhiều phong trào, hoạt động bảo vệ môi trường ngày càng lan tỏa sâu rộng như: *"Ngày chủ nhật xanh"*, *"Nói không với túi nilon và sản phẩm nhựa sử dụng một lần"*...

- Trên cơ sở các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng khu trung tâm các phường, đẩy mạnh đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, nổi bật là hệ thống giao thông đối ngoại đã được tăng cường, giao thông nội thị đầu tư khá đồng bộ, phần lớn các tuyến đường trục chính các phường đã được đầu tư hệ thống điện chiếu sáng công cộng; hệ thống cấp nước và thoát nước được tăng cường, chất thải rắn được thu gom xử lý có hiệu quả; phong trào trồng cây xanh đường phố, công viên, công sở, khu - cụm công nghiệp được quan tâm đúng mức, phong trào xây dựng nếp sống văn minh đô thị, xây dựng tuyến phố, khu phố văn minh được đẩy mạnh, các dịch vụ công cộng phát triển nên bộ mặt đô thị Hương Trà có chuyển biến tích cực.

- Sau 10 năm triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, kết cầu hạ tầng nông thôn được tăng cường, hệ thống giao thông thôn, xóm hầu hết ở các xã đã được cứng hóa, hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh, hệ thống điện được nâng cấp mở rộng đảm bảo yêu cầu kỹ thuật. Cơ sở vật chất lĩnh vực văn hóa - xã hội được chú trọng đầu tư, trạm y tế được tầng hóa và được công nhận đạt chuẩn quốc gia, các thiết chế văn hóa, thể thao được quan tâm đầu tư…tạo diện mạo mới cho khu vực nông thôn. Đến cuối năm 2020, có 05 xã[3] được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm 62,5% số tổng số xã.

II. Phát triển các lĩnh vực văn hoá - xã hội:

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Đề án "xây dựng xã văn hóa nông thôn mới, phường văn minh đô thị",…Đến cuối năm 2020 có 05 đơn vị[4] đạt chuẩn phường văn minh đô thị và xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới. Công tác bảo tồn phát huy giá trị di tích văn hóa trên địa bàn được chú trọng. Các thiết chế văn hóa, thể thao từng bước được nâng cấp, xây mới, gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới và phát triển đô thị.

- Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên, cơ sở vật chất, mạng lưới trường lớp tiếp tục được sắp xếp lại. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học được đầu tư theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ và ngày càng hoàn thiện. Đến cuối năm 2020, có 43/62 trường đạt chuẩn quốc gia, chiếm tỷ lệ 69,35%.

- Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng, chất lượng tiếp tục được nâng lên. Mạng lưới y tế từ thị xã đến phường, xã được củng cố, nâng cấp;

---

[3] *Đến cuối năm 2020 thị xã Hương Trà có 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới: Hương Vinh, Hương Bình, Hương Toàn, Hải Dương và Hương Phong..*

[4] *Phường đạt chuẩn văn minh đô thị: phường Hương Văn; xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới: Hương Bình, Hương Vinh, Hương Toàn và xã Hải Dương.*

100% được xây dựng theo thiết kế mẫu của Bộ Y tế và duy trì đạt chuẩn Quốc gia về y tế xã. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt trên 96%. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình được quan tâm; tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên còn 1,01%. Hoạt động y tế dự phòng được đẩy mạnh, đã chủ động trong công tác phòng, chống dịch bệnh, nhất là không để xảy ra dịch COVID-19 trên địa bàn thị xã.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để giảm nghèo bền vững như: cho vay tín dụng chính sách, hỗ trợ tiền điện, xây dựng, sửa chữa nhà ở, BHYT, hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm, chính sách đối với đối tượng bảo trợ xã hội… nên đã giảm tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 3%. Quan tâm công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, nhất là khu vực nông thôn, tạo việc làm mới hơn cho hơn 8.000 lao động, trong đó xuất khẩu lao động trên 400 người. Có 13,3% số người trong độ tuổi lao động tham gia BHXH.

- Áp dụng rộng rãi tiến bộ khoa học kỹ thuật về cây trồng, vật nuôi vào sản xuất; hướng dẫn người dân về kỹ thuật canh tác, cơ giới hóa, phòng trừ dịch bệnh tổng hợp trong sản xuất nông nghiệp; tăng cường ứng dụng công nghệ sản xuất vật liệu mới, đổi mới công nghệ và quản lý để tiết kiệm năng lượng trong sản xuất công nghiệp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước, trường học, y tế, bưu chính viễn thông, giao thông vận tải, bảo vệ môi trường...Chú trọng việc xây dựng chỉ dẫn địa lý sản phẩm và xây dựng thương hiệu; đăng ký và duy trì tốt thương hiệu bún Vân Cù (Hương Toàn), nước mắm làng Dừa (Hải Dương), thanh trà Lại Bằng (Hương Vân), bưởi cốm (Hương Thọ)...

III. Công tác quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và cải cách hành chính

- Quốc phòng, an ninh tiếp tục được củng cố vững mạnh; khu vực phòng thủ, công trình phòng thủ, công trình chiến đấu được tăng cường xây dựng. Thực hiện có kết quả công tác xây dựng phường, xã vững mạnh toàn diện, cụm an toàn làm chủ; củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, thế trận biên phòng toàn dân chủ động xử lý các tình huống đột xuất, bất ngờ. Công tác tuyên truyền, giáo dục và phổ biến kiến thức quốc phòng, an ninh được triển khai sâu rộng trong cán bộ, đảng viên; chủ động đấu tranh, ngăn ngừa và xử lý có hiệu quả âm mưu "*Diễn biến hòa bình*", thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch bảo vệ an ninh quốc gia gắn với xây dựng, củng cố hệ thống chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Đã thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, nhất là quản lý cư trú, quản lý ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự, quản lý vũ khí, vật liệu nổ, phòng cháy, chữa cháy… góp phần giữ vững ổn định

chính trị, môi trường an ninh, an toàn, phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thị xã.

- Chất lượng hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND từ thị xã đến phường, xã ngày càng hiệu lực, hiệu quả. Chủ động rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan chính quyền và các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) phù hợp với tình hình mới; triển khai có hiệu quả việc sáp nhập các thôn, tổ dân phố trên đị bàn.

Công tác cải cách hành chính được tập trung chỉ đạo quyết liệt với nhiều giải pháp đồng bộ, tạo chuyển biến mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực; hoạt động của Trung tâm Hành chính công thị xã và hệ thống Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại ở các xã, phường phát huy tốt. Tiếp tục thực hiện quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan. Thực hiện nghiêm công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

IV. Một số hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

- Kinh tế phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; trình độ, năng suất lao động còn thấp. Công tác quy hoạch còn chậm, chất lượng chưa cao, còn chồng chéo giữa các quy hoạch. Tiềm năng du lịch chưa được khai thác tốt, chủ yếu dựa vào khai thác những lợi thế di tích và tự nhiên sẵn có, chưa hình thành được các điểm thu hút du khách có quy mô, chất lượng cao. Sản xuất nông nghiệp phát triển thiếu bền vững, tốc độ tăng trưởng, giá trị tăng thêm có xu hướng giảm dần, sản xuất còn phân tán nhỏ lẻ, chưa hình thành được các chuỗi giá trị. Các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn chủ yếu là gia công, trình độ công nghệ còn thấp; khu, cụm công nghiệp Tứ Hạ chưa được đầu tư hạ tầng đồng bộ, ảnh hưởng đến thu hút các doanh nghiệp vào sản xuất.

- Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản, đất, rừng và nước, ứng phó với biến đổi khí hậu còn hạn chế. Kết cấu hạ tầng đô thị, nông thôn chưa đồng bộ; diện mạo đô thị chậm đổi mới, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển. Chất lượng xây dựng nông thôn mới có mặt còn thấp. Huy động nguồn lực phát triển kết cấu hạ tầng gặp nhiều khó khăn.

- Do tác động của dịch bệnh Covid-19 và bão lũ kéo dài trong năm 2020 đã tác động lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh trên địa bàn thị xã dẫn đến tốc độc tăng trưởng giá trị sản xuất, thu nhập bình quân đầu người năm 2020 đạt ở mức thấp kéo ảnh hưởng tốc độ tăng trưởng và thu nhập bình bình quân cả giai đoạn 2016-2020.

- Lĩnh vực văn hoá - xã hội vẫn còn một số hạn chế. Chất lượng giáo dục chưa đồng đều ở các địa bàn và các cấp học. Số trường đạt chuẩn quốc gia và tỷ lệ số trường học 2 buổi/ngày không đạt mục tiêu đề ra. Thiết chế văn hóa thể thao từ thị xã đến cơ sở còn thiếu. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác

khám, chữa bệnh ở các Trạm y tế chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm chưa hiệu quả, thiếu bền vững; xuất khẩu lao động chưa được quan tâm đúng mức. Cơ sở hạ tầng, phương tiện làm việc chưa đáp ứng trong việc ứng dụng khoa học - công nghệ và những yêu cầu của cách mạng công nghệ hiện nay.

- Một số địa phương, cơ quan, đơn vị, đoàn thể chưa quan tâm đúng mức việc quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện nghị quyết, chương trình hành động về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh gắn với phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, biên phòng toàn dân và xây dựng khu vực phòng thủ chưa thực sự toàn diện, vững chắc ở một số địa bàn, lĩnh vực. Công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự có mặt còn hạn chế. Trật tự an toàn giao thông có lúc, có nơi chưa đảm bảo; tình hình các loại tội phạm diễn biến phức tạp nhất là trộm cắp, cờ bạc, sử dụng ma túy, "tín dụng đen" có xu hướng gia tăng.

Những tồn tại, hạn chế nêu trên có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, nhưng nguyên nhân chủ quan là chủ yếu. Nhất là sự thiếu chủ động của của một số ngành, địa phương trong tham mưu, chỉ đạo, điều hành. Sự phối hợp giữa các ngành, các địa phương có lúc chưa chặt chẽ, quan điểm thiếu thống nhất. Năng lực của một số cán bộ công chức chưa ngang tầm nhiệm vụ.

PHẦN II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

A. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2025:

I. Mục tiêu: "Huy động và phát huy có hiệu quả các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, xây dựng xã hội kỷ cương, đồng thuận; quản lý, sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, chủ động thích nghi và ứng phó với biến đổi khí hậu; giữ vững quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị; xây dựng thị xã Hương Trà phát triển nhanh và bền vững, góp phần xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2025.

II. Hệ thống chỉ tiêu chủ yếu:

(1). Tốc độ tăng giá trị sản xuất các ngành kinh tế bình quân hằng năm giai đoạn 2021 - 2025: 14-15%[5].

(2). Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025: 55 - 60 triệu đồng.

(3). Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng bình quân hằng năm: 08 - 10%.

(4). Tổng thu ngân sách nhà nước tăng bình quân hằng năm: 13 -15%[6].

---

[5] Trong đó: *Ngành dịch vụ tăng: 13-14%; Ngành công nghiệp - xây dựng tăng: 16-17%; Ngành nông lâm - thủy sản tăng: 2,5-3,5%.*

[6] *Đến năm 2025, thu ngân sách đạt khoảng 300 tỷ đồng.*

(5). Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đến năm 2025: trên 90% *(35/38 trường đạt chuẩn quốc gia)*

(6). Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 70 - 75%; Giải quyết việc làm hằng năm: 800 - 1.000 lao động; Lao động làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng bình quân: 80 - 100 người/năm.

(7). Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều đến năm 2025: còn 2 - 2,2%.

(8). 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới; 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 03 phường đạt chuẩn văn minh đô thị.

(9). Tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt: > 95%.

(10). Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch đến năm 2025: 100%.

(11). Tỷ lệ che phủ rừng: duy trì 56 - 58%.

III. Các chương trình trọng điểm

(1). Chương trình phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, làng nghề.

(2). Chương trình phát triển dịch vụ

(3). Chương trình phát triển đô thị, trọng tâm là phát triển hạ tầng đô thị.

(4). Chương trình phát triển nông nghiệp sạch, chất lượng cao.

B. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC:

I. Về định hướng phát triển các lĩnh vực kinh tế:

Thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế, trọng tâm là cơ cấu lại các ngành sản xuất nhằm tăng nhanh giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp và của cả nền kinh tế. Thực hiện điều chỉnh phân bố không gian các ngành lĩnh vực phù hợp yêu cầu tái cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng khai thác, tận dụng tiềm năng, thế mạnh và lợi thế so sánh của địa phương; chuyển dịch cơ cấu kinh tế thị xã theo hướng "Công nghiệp - Dịch vụ - Nông nghiệp"; trong đó công nghiệp - xây dựng sẽ trở thành ngành kinh tế mũi nhọn là đầu tầu phát triển kinh tế của thị xã; nâng cao hoạt động xúc tiến, quảng bá, phát triển mạnh ngành dịch vụ. Đẩy mạnh tái cơ cấu sản xuất ngành nông nghiệp, khuyến khích đầu tư sản xuất nông nghiệp công nghệ cao. Nghiên cứu, phát triển mô hình kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn - kinh tế chia sẻ phù hợp với xu thế phát triển cách mạng công nghiệp 4.0[7]. Tạo điều kiện về môi trường đầu tư kinh doanh để huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế.

1. Phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và xây dựng:

Phát triển công nghiệp - xây dựng theo hướng đa ngành nghề, có tốc độ tăng trưởng cao, hiện đại, thân thiện với môi trường. Đẩy mạnh quá trình chuyển dịch cơ cấu sản phẩm công nghiệp, phát triển công nghiệp năng lượng; chú trọng phát triển công nghiệp hỗ trợ. Dự kiến tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp -

---

[7]*Theo Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*

xây dựng giai đoạn 2021-2025, tăng bình quân 16-17%/năm, phấn đấu đến năm 2025 giá trị sản xuất (giá so sánh 2020), đạt khoảng 7.100 tỷ đồng.

Tập trung cơ cấu lại ngành công nghiệp, điều chỉnh phân bố không gian công nghiệp phù hợp với tiềm năng, lợi thế, nguồn nhân lực và nhu cầu của thị trường. Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Tứ Hạ. Chú trọng thu hút đầu tư vào khu công nghiệp và phát triển có chọn lựa các ngành công nghiệp sản xuất vật liệu mới, công nghiệp năng lượng, công nghiệp công nghệ cao, công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường.

Huy động nguồn lực đầu tư mở rộng cụm công nghiệp Tứ Hạ (giai đoạn 3)[8]; xây dựng cụm công nghiệp Bình Thành, cụm công nghiệp Hương Xuân - Hương Văn, cụm công nghiệp Hương Vân[9]...để tăng năng lực sản xuất mới và tạo bước đột phá cho ngành công nghiệp thị xã trong thời gian đến. Tập trung phát triển các ngành công nghiệp có ưu thế về giá trị gia tăng, lao động; hình thành được những sản phẩm công nghiệp chủ lực như: dệt may, đồ gỗ, hàng tiêu dùng, cơ khí, vật liệu xây dựng công nghệ mới; phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ để cung cấp nguyên phụ liệu, chi tiết cho các ngành công nghiệp khác. Sắp xếp lại các doanh nghiệp hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn thị xã.

Khuyến khích đầu tư khu vực tư nhân, sẵn sàng các điều kiện để thu hút làn sóng đầu tư mới sau đại dịch Covid-19...Có chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào các ngành công nghiệp phục vụ nông nghiệp, nông thôn, nhất là phục vụ sản xuất và chế biến nông sản. Di dời các cơ sở tiểu thủ công nghiệp trong khu dân cư vào cụm công nghiệp. Khôi phục và phát triển làng nghề truyền thống hiện có theo hướng hiện đại, tinh xảo; khuyến khích du nhập và phát triển ngành nghề mới; gắn phát triển làng nghề với du lịch và xuất khẩu.

2. Phát triển lĩnh vực dịch vụ:

Phát triển mạnh dịch vụ, trong đó trọng tâm là thương mại để góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thị xã. Phát huy lợi thế về giao thông liền kề với thành phố Huế, đẩy mạnh phát triển thương mại nội địa, nhất là các thị trường có nhiều tiềm năng như thành phố Huế và vùng lân cận, tạo ra động lực thúc đẩy các ngành sản xuất phát triển. Dự kiến tốc độ tăng trưởng ngành dịch vụ tăng bình quân 13-14%/năm; phấn đấu đến năm 2025, giá trị sản xuất (giá so sánh 2020) đạt khoảng 3.550 tỷ đồng; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ xã hội tăng bình quân 16-17%/năm.

Kêu gọi đầu tư và tạo điều kiện thuận lợi để xây dựng hệ thống các siêu thị tổng hợp và chuyên doanh, cửa hàng bách hóa tổng hợp, trung tâm thương mại

---

[8] *Quy mô lên 75 ha*

[9] *Cụm CN Bình Thành (32ha), cụm công nghiệp Hương Xuân - Văn (75ha), cụm công nghiệp Hương Vân (75ha)*

theo quy hoạch; ưu tiên sớm hình thành Trung tâm thương mại Tứ Hạ, siêu thị tại Bình Tiến, trung tâm phân phối và bảo trì xe ô tô tại Hương Văn...Xây dựng hệ thống các kho bảo quản, trung chuyển hàng hóa *(logistic)* trên tuyến Quốc lộ 1A, đường phía Tây tại phường Hương Văn, Tứ Hạ và ở các địa phương có điều kiện. Mở rộng và nâng cấp các chợ, xây dựng mới một số chợ: Tứ Hạ, Bình Tiến, Hương Toàn, Hương Chữ... Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử; phát triển mạng lưới tổ chức tín dụng, dịch vụ thanh toán điện tử và các hệ thống giao dịch điện tử tự động.

Khai thác, phát huy những lợi thế về tài nguyên du lịch hiện có để phát triển du lịch có chất lượng và thương hiệu gắn với du lịch thành phố Huế và vùng lân cận. Phát huy các loại hình du lịch có lợi thế của Hương Trà như: du lịch tham quan di tích lịch sử, văn hóa[10]; du lịch sinh thái[11]; du lịch nhà vườn, du lịch cộng đồng gắn với các hoạt động sản xuất nông nghiệp...

Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ khác đáp ứng ngày càng cao nhu cầu của xã hội; các loại hình hình dịch vụ đô thị thông minh, ứng dụng công nghệ thông tin trong xu thế phát triển mới để tạo giá trị gia tăng của sản phẩm. Tạo điều kiện khuyến khích phát triển các dịch vụ như: dịch vụ tài chính - ngân hàng, logistic, giao thông - vận tải - kho hàng, bất động sản, vệ sinh môi trường đô thị, văn hóa thông tin, vui chơi giải trí, y tế, giáo dục - đào tạo...Nghiên cứu, thí điểm xây dựng đề án phát triển kinh tế ban đêm tại những nơi có điều kiện trên địa bàn thị xã. Chú trọng phát triển, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quản lý nhà nước, quản trị doanh nghiệp và lao động có kỹ năng trong kinh doanh dịch vụ trên địa bàn.

3. Nông nghiệp và phát triển nông thôn:

Phát triển ngành nông nghiệp theo hướng bền vững, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp liên kết theo chuỗi giá trị, gắn với thị trường tiêu thụ, thích ứng với biến đổi khí hậu; gắn phát triển nông nghiệp với phát triển du lịch.

Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, thực hiện có hiệu quả các chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, đẩy mạnh "tích tụ ruộng đất", sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm chủ lực để khai thác về đất đai, thế mạnh của từng phường, xã. Tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ, nhất là mô hình nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ; xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu cho một số sản phẩm đặc sản địa phương…

---

[10] Như: địa đạo Khu ủy Trị Thiên, tháp đôi Liễu Cốc (di tích Chăm Pa), nhà thờ danh nhân Đặng Huy Trứ...

[11] Tham quan, trải nghiệm cảnh quan các lòng hồ thủy điện Bình Điền, Hương Điền, hồ Thọ Sơn (Hương Xuân), Khe Đầy (Bình Thành), suối Máu (Bình Tiến)...

Phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và phát triển nông nghiệp - đô thị; xây dựng các không gian xanh nội thị, hình thành các khu tập trung chuyên canh cây thực phẩm, trồng hoa, nhà vườn trong đô thị. Dự kiến tốc độ tăng trưởng ngành nông nghiệp, tăng bình quân 2,5- 3,5%/năm, phấn đấu đến năm 2025 giá trị sản xuất (giá so sánh 2020), đạt khoảng 620 tỷ đồng.

Thực hiện đa dạng hóa cây trồng, vật nuôi và xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với việc chuyển giao công nghệ sản xuất, bảo quản. Đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng tăng tỷ trọng các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao. Đến năm 2025, tổng diện tích gieo trồng cây hằng năm đạt khoảng 5.800 ha, duy trì diện tích đất trồng lúa khoảng 1.700ha, trong đó xây dựng vùng lúa chuyên canh chất lượng cao 900ha ở vùng đồng bằng; nhân rộng mô hình sản xuất lúa hữu cơ đáp ứng yêu cầu thị trường; hình thành vùng tập trung chuyên canh cây thực phẩm tập trung 100ha ở các phường Hương Xuân, Hương Chữ, Hương Văn, Hương Vân. Xây dựng vùng cây ăn quả khoảng 750ha, trong đó cây ăn quả đặc sản thanh trà, bưởi, quýt khoảng 350ha. Cây công nghiệp dài ngày, cây cao su duy trì ổn định 1.500ha; phát triển các vườn hồ tiêu gia đình với tổng diện tích 80ha. Bố trí quỹ đất để hình thành vùng trồng cây dược liệu khoảng 80ha.

Phát triển ngành chăn nuôi theo hướng công nghiệp, an toàn sinh học và bền vững; hình thành các trang trại có quy mô vừa và lớn theo hướng an toàn dịch bệnh, bảo đảm môi trường; đa dạng vật nuôi. Tốc độ tăng trưởng ngành chăn nuôi cao hơn tốc độ tăng trưởng chung của ngành nông nghiệp; đưa tỷ trọng giá trị sản xuất ngành chăn nuôi trong tổng giá trị sản xuất nông nghiệp đến năm 2025 tăng lên 31-35%.

Khai thác tài nguyên rừng theo hướng bảo tồn, phát triển bền vững tài nguyên rừng, bảo tồn đa dạng sinh học kết hợp với phát triển du lịch sinh thái; hình thành các vùng kinh tế nông - lâm - công nghiệp chế biến gắn với phát triển dịch vụ và du lịch tại các địa phương vùng núi. Chú trọng phát triển cả rừng sản xuất, rừng phòng hộ đầu nguồn và rừng ngập mặn đầm phá ven biển. Nâng diện tích trồng rừng gỗ lớn (chứng chỉ FSC) khoảng 1.700ha; cải thiện năng suất rừng bằng công nghệ nhân giống, giống mới, kỹ thuật trồng; kéo dài chu kỳ rừng để tăng khối lượng gỗ đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế. Duy trì độ che phủ rừng đến năm 2025 từ 56-58%.

Sắp xếp hợp lý nghề nuôi cá lồng trên sông Bồ, lòng hồ thủy điện. Dự kiến diện tích ao nuôi trồng thủy sản đến năm 2025 là 80ha, sản lượng đạt 160 tấn. Nuôi lồng nước ngọt 800 lồng, sản lượng 850 tấn. Phát triển chế biến thủy sản với nguồn nguyên liệu tại chỗ để gia tăng giá trị thủy sản.

4. Quản lý tài chính - ngân sách:

Thu ngân sách nhà nước tăng bình quân hằng năm đạt khoảng 13-15%; dự toán thu ngân sách nhà nước đến năm 2025 đạt từ 350 - 400 tỷ đồng.

Chú trọng công tác bồi dưỡng nguồn thu, thu hút đầu tư; tạo nguồn thu bền vững; thu đúng, thu đủ các nguồn thu vào ngân sách nhà nước. Phấn đấu thu cấp quyền sử dụng đất hằng năm đạt trên 80 tỷ đồng.

Tăng cường công tác quản lý chi ngân sách nhà nước; tập trung nguồn vốn đầu tư phát triển. Thực hành tiết kiệm, quản lý và sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước.

5. Tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ:

Ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình liên kết vùng quan trọng. Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn của thị xã và các phường, xã giai đoạn 2021-2025. Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống đường bộ liên kết giữa các vùng, quan tâm đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng đô thị trọng điểm[12].

Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn gắn với phát triển đô thị, trước hết là đầu tư hệ thống giao thông kết nối liên xã, liên vùng, kết cấu hạ tầng khu trung tâm xã, các công trình chủ động ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu. Quan tâm đầu tư hạ tầng kỹ thuật vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung để hình thành vùng sản xuất hàng hóa có hiệu quả.

Nâng cấp xây dựng đồng bộ hệ thống thủy lợi; hoàn thành công trình chống sạt lở bờ sông, bờ biển; nâng cấp, củng cố đảm bảo an toàn và hiệu quả các hồ đập chứa nước.

Phát triển bền vững nguồn điện, hoàn chỉnh lưới điện đi đôi với sử dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng, bảo đảm cung cấp đủ điện cho nhu cầu phát triển. Phát triển hệ thống cung cấp nước sinh hoạt cả khu nội thị và vùng ngoại thị, giải quyết cơ bản vấn đề thoát nước và xử lý nước thải khu nội thị.

Đẩy mạnh xây dựng các thiết chế văn hóa thể thao, xây dựng quảng trường trung tâm, nhà văn hóa trung tâm thị xã, trung tâm thể dục - thể thao và các công trình khác từ thị xã đến cơ sở. Tiếp tục đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học theo hướng đạt chuẩn quốc gia; tăng cường trang thiết bị y tế; đầu tư thích đáng cho bảo vệ môi trường.

Tích cực huy động các nguồn vốn để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề; chú trọng phát triển hạ tầng phục vụ dịch vụ du lịch; xây dựng chợ đầu mối nông - lâm sản Bình Tiến; nâng cấp mở rộng chợ trung tâm đô thị và một số chợ nông thôn.

---

[12] *Như: đường Vành Đai 3, tỉnh lộ 16 nối Tứ Hạ-Bình Tiến; đường tránh lũ, cứu hộ cứu nạn Hương Xuân-Hương Phong; đường ven sông Bồ từ Tứ Hạ đến Hương Toàn; điện chiếu sáng đường tránh phía Tây Tp Huế, chỉnh trang tuyến QL1A qua địa bàn thị xã Hương Trà, Quảng trường, nhà văn hoá Trung tâm thị xã; hạ tầng xã lên phường; nâng cấp mở rộng một số tuyến đường kết nối Quốc lộ 1A với đường phía Tây thành phố Huế và đường cao tốc Cam Lộ-La Sơn, hệ thống giao thông nội thị...*

6. Đẩy mạnh phát triển các thành phần kinh tế, tăng cường hiệu quả kinh tế tư nhân.

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn. Đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân, thúc đẩy khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo. Tạo điều kiện thuận lợi để các hộ kinh doanh chuyển sang mô hình doanh nghiệp. Tập trung triển khai các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển Hợp tác xã; xây dựng, tổng kết và nhân rộng mô hình Hợp tác xã tiên tiến, hoạt động hiệu quả theo chuỗi giá trị gắn với Chương trình OCOP.

Củng cố phát triển các hình thức sở hữu trong sản xuất nông nghiệp, nông thôn trên cơ sở tiếp tục phát huy kinh tế tư nhân, kinh tế hộ, đẩy mạnh phát triển kinh tế trang trại. Khuyến khích xu thế liên kết trong sản xuất, tiêu thụ giữa nông dân với nông dân, nông dân với doanh nghiệp. Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, hiệu quả, trọng tâm là phát triển doanh nghiệp nông nghiệp.

Tiếp tục các giải pháp nâng cao chỉ số CCHC; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện, thị xã (DDCI); tập trung nâng cao ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ của các dịch vụ công. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, hấp dẫn, áp dụng các hình thức thu hút đầu tư đa dạng, đặc biệt chú trọng kinh tế tập thể, khởi nghiệp để huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế trong nước và nước ngoài, phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực cho phát triển.

Cải cách thực chất các quy định về điều kiện kinh doanh và rà soát, bổ sung cơ chế chính sách. Tiếp tục triển khai các chính sách hiện hành về hỗ trợ đầu tư, sản xuất kinh doanh[13] và điều chỉnh theo hướng phân rõ trách nhiệm thực hiện các chính sách.

Khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào các ngành công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp công nghệ cao và sử dụng đổi mới công nghệ, chế tạo sản phẩm mới...Tham gia ngày càng nhiều và có hiệu quả vào những khâu, công đoạn có hàm lượng khoa học, giá trị gia tăng cao trong mạng lưới sản xuất và phân phối

---

[13]*Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh (Quyết định 17/2020/QĐ-UBND ngày 01/4/2020 của UBND tỉnh);*

- Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thừa Thiên Huế (Quyết định 39/2018/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 của UBND tỉnh);

- Một số chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (Quyết định 19/2018/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 của UBND tỉnh);

- Một số chính sách hỗ trợ thực hiện chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2017-2020 (Quyết định 13/2018/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của UBND tỉnh);

- Chính sách hỗ trợ bảo vệ và phát huy giá trị nhà vườn Huế đặc trưng theo Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 24/6/2015;

- Chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp theo Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 23/5/2016;

toàn cầu, tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của thị xã, đặc biệt là trong các ngành kinh tế mũi nhọn, có lợi thế.

7. Nâng cao chất lượng phát triển đô thị và thực hiện Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới, Chương trình Giảm nghèo bền vững, Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

7.1 Phát triển đô thị: Nâng cao chất lượng và tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu (1/2000) tại khu trung tâm, quy hoạch chi tiết (1/500) ở các xã phường. Các quy hoạch xây dựng đô thị phải đảm bảo chất lượng, tầm nhìn và có cách tiếp cận theo hướng đô thị bền vững.

Thực hiện công tác quản lý đô thị một cách có hiệu quả, kết hợp tăng cường quản lý, khai thác có hiệu quả hạ tầng đô thị đã có với đẩy mạnh đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm theo quy hoạch. Xây dựng các khu đô thị kiểu mẫu tạo bộ mặt đô thị khang trang, đồng bộ và hiện đại. Hình thành một số công trình có quy mô, công trình biểu tượng cửa ngõ đô thị để tạo điểm nhấn cho đô thị Hương Trà trên trục Quốc lộ 1A và đường phía Tây thành phố Huế.

Đầu tư kết cấu hạ tầng phát triển quỹ đất xây dựng các khu đô thị mới ở Tứ Hạ, Hương Văn, Hương Chữ, Hương Toàn, Bình Tiến…Hình thành một số khu đô thị sinh thái, khu nhà vườn thấp tầng một số vùng ở các phường Hương Vân, Hương Văn, Hương Xuân…Đẩy nhanh tiến trình đô thị hóa nông thôn gắn liền với quy hoạch hình thành các khu dân cư nông thôn có điều kiện sinh hoạt cao hơn. Tiếp tục nâng cao chất lượng và đưa các xã lên phường, tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 75%, một số kết cấu hạ tầng đô thị đạt tiêu chí đô thị loại III và cao hơn; có từ 03 phường đạt chuẩn phường văn minh đô thị.

7.2 Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới, Chương trình Giảm nghèo bền vững, Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

Tiến hành rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch nông thôn mới ở các xã phù hợp với tình hình mới. Thực hiện xây dựng nông thôn mới toàn diện, đi vào chiều sâu, cải thiện trực tiếp điều kiện sống và thay đổi tư duy, nếp sống của người nông dân. Tiếp tục nâng cao chất lượng các xã đã hoàn thành tiêu chí và tập trung nguồn lực hỗ trợ các xã chưa hoàn thành tiêu chí. Phấn đấu đến năm 2025 có 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới; có 02 xã[14] đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 3-4 thôn[15] đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

---

[14] *02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao gồm Bình Tiến và Hương Bình.*

[15] *Dự kiến các thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 gồm: thôn Triều Sơn Trung, xã Hương Toàn; thôn Hải Tân, xã Hương Bình; thôn Tân Thọ, xã Bình Thành và thôn Đông Hoà, xã Bình Tiến.*

Xây dựng các vùng sản xuất tập trung đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng, phát triển liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị. Xây dựng nông thôn mới gắn kết chặt chẽ với cải thiện chất lượng môi trường nông thôn, giảm thiểu ô nhiễm góp phần nâng cao sức khỏe, chất lượng cuộc sống và đảm bảo an toàn cho người dân nông thôn. Tập trung xây dựng các công trình bảo vệ môi trường theo quy hoạch, trước hết là thu gom xử lý chất thải, nước thải, xây dựng cảnh quan môi trường, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường.

Thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Tập trung huy động nguồn lực đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững, tập trung cho các xã, thôn, bản khó khăn nhất; giải quyết các vấn đề bức xúc, cấp bách nhất; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, các nhóm dân tộc thiểu số khó khăn nhất. Bảo đảm công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân; phát huy tinh thần nỗ lực vươn lên của đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện phương châm: "Dân cần, dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân hưởng lợi"

8. Phát triển kinh tế gắn với tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu:

Hoàn thành quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025. Thực hiện tốt công tác đo đạc, bổ sung, điều chỉnh, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất, xây dựng bản đồ quy hoạch sử dụng đất tích hợp với hệ thống quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và đảm bảo an ninh quốc phòng. Tăng cường quản lý, sử dụng đất đai có hiệu quả, tạo nguồn lực cho phát triển kinh tế của địa phương thông qua việc tạo điều kiện thuận lợi tiếp cận đất đai cho người dân và doanh nghiệp.

Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, trong đó đặc biệt giữ gìn, sử dụng tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên biển, đầm phá.

Chỉ đạo giải quyết triệt để các vấn đề môi trường nổi cộm, bức xúc, các điểm nóng về môi trường, trước hết là rút gọn dần vùng ảnh hưởng do khai thác đất đá hoàn trả mặt bằng sau khai thác... Phấn đấu đến năm 2025 giảm về cơ bản các nguồn gây ô nhiễm, khắc phục cải tạo môi trường các khu đã bị ô nhiễm, suy thoái. Bảo đảm 100% các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ phát sinh nước thải trên 50m^3/ngày đêm phải có hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn vệ sinh môi trường. Tiếp tục quan tâm xây dựng các công trình thoát nước, xử lý nước thải theo quy chuẩn quốc gia tại khu vực nội thị và một số khu dân cư nông thôn. Phấn đấu tỷ lệ thu gom rác thải đạt trên 95%; khắc phục triệt để tình trạng ô nhiễm môi trường tỉnh lộ 16.

Thực hiện lồng ghép các nội dung về phát triển bền vững vào các quy hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo vệ môi trường, cuộc vận động "*Xây dựng Thừa Thiên Huế sáng - xanh - sạch, không rác thải*", "*Ngày chủ nhật xanh*" và phong trào "*Nói không với túi ni lon và sản phẩm nhựa sử dụng 1 lần*".

II. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội:

1. Tiếp tục đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo:

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện gắn với phát hiện, bồi dưỡng giáo dục mũi nhọn, phát triển tài năng. Phấn đấu tăng tỷ lệ đạt giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh và quốc gia.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ; làm tốt việc định hướng nghề nghiệp và phân luồng sau THCS.

Triển khai thực hiện quy hoạch sắp xếp lại mạng lưới trường lớp và đầu tư cơ sở vật chất phục vụ dạy, học. Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục-xóa mù chữ. Đảm bảo đủ trường, lớp cho học sinh học 2 buổi/ngày, trước tiên là tập trung cho giáo dục tiểu học. Phấn đấu đến năm 2025, có 35/38 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ trên 90%; 100% lớp học tiểu học và 20-30% số trường THCS tổ chức học 2 buổi/ngày; xây dựng ít nhất 01 trường học kiểu mẫu, chất lượng cao ở mỗi cấp học có tính liên thông. Có trên 90% cán bộ quản lý và giáo viên cấp học mầm non và phổ thông đạt chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019, trong đó có 23 - 25% trên chuẩn.

Chú trọng xây dựng văn hóa học đường gắn với tăng cường giáo dục đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Trau dồi lý tưởng cách mạng, đạo đức; tình yêu gia đình, Tổ quốc, đồng bào; sống tích cực, lành mạnh, trách nhiệm trong học sinh.

Đổi mới mạnh mẽ và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục, coi trọng quản lý chất lượng. Đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan quản lý và các cơ sở giáo dục. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục đảm bảo chuẩn hóa, đủ số lượng, đồng bộ về cơ cấu theo vị trí việc làm. Thường xuyên bồi dưỡng, đào tạo lại giáo viên theo yêu cầu nâng cao chất lượng, trách nhiệm, đạo đức, năng lực nghề nghiệp và yêu cầu thực tiễn. Triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung chương trình giáo dục phổ thông mới. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm giáo dục giáo nghề

nghiệp - giáo dục thường xuyên thị xã. Đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

2. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khoẻ nhân dân và công tác dân số kế hoạch hóa gia đình:

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chăm sóc sức khỏe, nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh trên địa bàn đồng bộ cả về y tế chuyên sâu đến y tế cộng đồng, từ bệnh viện thị xã đến trạm y tế phường, xã làm cho mọi người dân được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu góp phần thực hiện Đề án phát triển y tế thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh. Phấn đấu 100% trạm y tế đạt chuẩn, có đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế và thực hiện được đầy đủ các nội dung của chăm sóc sức khỏe ban đầu; 100% dân số được quản lý, theo dõi sức khỏe.

Kết hợp có hiệu quả giữa y học cổ truyền và y học hiện đại trong khám chữa bệnh chăm sóc sức khỏe nhân dân. Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng và vệ sinh an toàn thực phẩm. Nâng cao năng lực phòng chống dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra, nhất là nguy cơ lây lan dịch COVID-19. Làm tốt chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động y tế tư nhân.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, y bác sĩ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Gắn đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, y đức trong đội ngũ cán bộ, y, bác sĩ.

Triển khai thực hiện các mô hình, giải pháp can thiệp nâng cao chất lượng dân số và chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi. Duy trì mức sinh thay thế; cân bằng hợp lý giới tính khi sinh. Phấn đấu tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể cân nặng dưới 5% vào năm 2025; tỷ lệ người sinh con thứ 3 trở lên còn dưới 10%.

3. Đẩy mạnh phát triển văn hóa - thông tin, thể dục thể thao:

Tiếp tục huy động sức mạnh toàn xã hội vào sự nghiệp phát triển văn hóa. Tăng cường, củng cố bản sắc văn hóa, con người Hương Trà, góp phần xây dựng môi trường đậm đà bản sắc văn hoá Huế. Gắn kết chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển du lịch với văn hoá; bảo vệ môi trường sinh thái, tôn tạo các tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn. Đẩy mạnh công tác bảo vệ, tu bổ, tôn tạo hệ thống di tích lịch sử và cách mạng, địa đạo khu ủy Trị Thiên.

Thực hiện có hiệu quả phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*" gắn với các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh, bảo đảm môi trường xanh, sạch, đẹp. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong cộng đồng và từng cơ quan, đơn vị, tổ chức; đề cao vai trò, trách nhiệm của mỗi gia đình trong giáo dục, hình thành nhân cách thế hệ trẻ. Chủ động đấu tranh có hiệu quả với các sản phẩm phi văn hóa, độc hại, sự xuống cấp về đạo đức xã hội. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về xây dựng văn hóa trong Đảng, trong hệ thống

chính trị. Phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên. Nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân.

Huy động nguồn lực tăng cường đầu tư, nâng cấp hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao từ thị xã đến các phường, xã, cụm dân cư; hệ thống thư viện xã, phường và thị xã; cải tạo, nâng cấp các cơ sở tập luyện thể thao.

Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng gia đình, thôn, tổ dân phố, cơ quan đơn vị đạt chuẩn văn hóa. Phấn đấu đến năm 2025, duy trì 95% gia đình, thôn, tổ dân phố văn hóa; 95% xã, phường, cơ quan, đơn vị và 80% doanh nghiệp có tổ chức công đoàn đạt chuẩn văn hóa; 100% xã, phường có nhà văn hóa và trên 90% thôn, tổ dân phố có nhà sinh hoạt cộng đồng. 100% các xã đăng ký và đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, 100% các phường đăng ký đạt chuẩn văn minh đô thị (trong đó có 03 phường đạt chuẩn).

Tiếp tục phát động phong trào toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ và đi vào chiều sâu phong trào thể dục thể thao từ thị xã đến các xã, phường. Chú trọng chăm lo giáo dục thể chất cho nhân dân, góp phần phục vụ lao động sản xuất, học tập và đẩy lùi tệ nạn xã hội.

Từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị và năng lực đội ngũ để không ngừng nâng cao chất lượng phát thanh trên địa bàn; xây dựng các trang truyền hình địa phương phát sóng trên đài tỉnh, khu vực và quốc gia.

4. Thực hiện có hiệu quả tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội: Thực hiện đồng bộ các chính sách an sinh xã hội, quản lý phát triển xã hội, giải quyết hài hòa các quan hệ xã hội, khắc phục từng bước sự phân hóa giàu nghèo giữa các vùng, tầng lớp dân cư. Chuyển dịch mạnh cơ cấu lao động ở nông thôn theo hướng phi nông nghiệp gắn với giảm nghèo bền vững; bảo đảm an sinh xã hội, nhất là các gia đình chính sách, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số.

Triển khai hiệu quả các giải pháp chính sách tạo thêm nhiều việc làm mới thông qua thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Xây dựng mối quan hệ lao động lành mạnh, cải thiện điều kiện lao động, đảm bảo vệ sinh, an toàn lao động trong các loại hình doanh nghiệp, tăng thu nhập cho người lao động. Phát triển đào tạo nghề theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa phù hợp với yêu cầu Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; gắn kết cơ sở đào tạo với doanh nghiệp và thị trường lao động để tạo nguồn, nhất là lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật đi làm việc ở nước ngoài. Phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt: 70 - 75%; giải quyết việc làm hằng năm từ 800 - 1.000 lao động; đưa lao động làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trung bình từ 80 - 100 người/năm.

Tiếp tục tăng cường lồng ghép thực hiện hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án về giảm nghèo bền vững, phong trào thi đua "Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau", ưu tiên cho các địa bàn khó khăn,

tỷ lệ hộ nghèo và nguy cơ tái nghèo cao. Phấn đấu giảm số hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều đến năm 2025 còn 2-2,2%, không còn hộ nghèo có thành viên là gia đình chính sách; tỷ lệ người trong độ tuổi lao động tham gia BHXH đến 2025 là 25%. Thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch chăm sóc bảo vệ bà mẹ, trẻ em, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống tệ nạn xã hội.

5. Ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống

Ưu tiên đẩy mạnh ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ đối với một số ngành, lĩnh vực: nông nghiệp, công nghiệp, TTCN, cải cách hành chính, giáo dục, y tế, viễn thông; sử dụng giống mới trong sản xuất, nuôi trồng; ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ bảo quản và chế biến nông sản; kiến thiết cải tạo đồng ruộng, xây dựng cánh đồng mẫu lớn. Triển khai quy hoạch vùng sản xuất chất lượng cao nhằm thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn. Khuyến khích đổi mới công nghệ các cơ sở sản xuất theo hướng tiết kiệm năng lượng để hạ giá thành sản phẩm và giảm ô nhiễm môi trường. Phát động phong trào lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật: hỗ trợ các cơ sở xây dựng nhãn hiệu; khuyến khích các cơ sở cơ khí sản xuất các loại máy móc cải tiến phục vụ sản xuất, đầu tư cơ giới hóa sản xuất nhằm nâng cao năng suất lao động. Ứng dụng công nghệ thông tin một cách đồng bộ tại tất cả các cơ quan Nhà nước từ thị xã đến phường, xã; tin học hóa các hoạt động nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học. Tiếp tục khai thác có hiệu quả các phương tiện máy móc hiện đại lĩnh vực y tế, từng bước nâng cao chất lượng khám chữa bệnh.

III. Giữ vững an ninh - quốc phòng và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước:

1. Bảo đảm quốc phòng, an ninh:

- Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước về quốc phòng, an ninh; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân, thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong tình hình mới. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục tinh thần yêu nước, ý thức bảo vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia. Chủ động ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

Tăng cường sức mạnh quốc phòng, an ninh; đầu tư xây dựng các công trình phòng thủ; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng, an ninh, xây dựng thế trận lòng dân ngày càng vững chắc. Nâng cao chất lượng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh; làm

tốt công tác tuyển quân, huấn luyện, diễn tập; chăm lo xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, bảo vệ dân phố đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách về quốc phòng, an ninh và hậu phương quân đội.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, xử lý kịp thời những nhân tố có thể dẫn tới mất an ninh, trật tự, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ. Chủ động phát hiện, đấu tranh, vạch trần âm mưu, thủ đoạn, phương thức hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động và các loại tội phạm để nhân dân nâng cao tinh thần cảnh giác, chủ động phòng ngừa.

Củng cố vững chắc nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân; thiết lập thế trận an ninh liên hoàn đấu tranh làm thất bại âm mưu "*Diễn biến hoà bình*", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, phản động. Xây dựng, củng cố phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; chủ động hướng dẫn, động viên nhân dân tích cực tham gia xây dựng khu dân cư, xã, phường, cơ quan, doanh nghiệp, bệnh viện, nhà trường... an toàn về an ninh, trật tự.

Kịp thời phát hiện, đấu tranh phản bác, xử lý và kiến nghị xử lý nghiêm những hành vi lợi dụng báo chí, internet để tuyên truyền, xuyên tạc, tung tin sai sự thật về các chủ trương, đường lối, phá hoại nội bộ, gây mất ổn định. Làm tốt công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, công tác vận động, tranh thủ chức sắc, người có uy tín trong tôn giáo. Chủ động nắm tình hình và giải quyết kịp thời các vụ việc ngay từ đầu, từ cơ sở, kiên quyết không để bị động, bất ngờ, xảy ra "điểm nóng"; thường xuyên rà soát, giải quyết dứt điểm các kiến nghị chính đáng của nhân dân góp phần tạo môi trường chính trị ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Tiếp tục xây dựng lực lượng công an, quân sự vững mạnh toàn diện; lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, bảo vệ dân phố bảo đảm cả về số lượng, chất lượng và sức chiến đấu cao. Tăng cường công tác phối hợp đồng bộ, hiệu quả giữa các lực lượng vũ trang trong công tác phòng, chống lụt, bão, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn, phòng cháy, chữa cháy.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính:

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động và năng lực ban hành chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân các cấp và năng lực tổ chức thực hiện, kiểm tra việc tổ chức thực hiện. Xây dựng chính quyền vững mạnh, nhất là chính quyền cơ sở; xác định rõ hơn chức năng và nội dung quản lý nhà nước của từng cấp chính quyền; đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền một cách hợp lý, khắc phục sự chồng chéo.

- Xây dựng nền hành chính minh bạch, chuyên nghiệp, hiện đại, vì nhân dân phục vụ, hướng đến xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền các cấp tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII). Tập trung đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên môn kỹ thuật; nâng cao ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đủ trình độ, năng lực thi hành công vụ, có bản lĩnh chính trị, tận tụy phục vụ nhân dân gắn với việc tinh giảm biên chế.

- Phát huy vai trò làm chủ của nhân dân tham gia quản lý và xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả.

- Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức về cải cách tư pháp, hoàn thiện pháp luật. Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành trong công tác cải cách tư pháp; xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp có chuyên môn sâu, đạo đức tốt. Đẩy mạnh kiểm tra, thanh tra, giám sát công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện nghiêm quy định về công khai, minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức.

C. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP

1. Nhóm giải pháp về đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, kế hoạch và dự báo trên địa bàn:

Trên cơ sở quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030 và định hướng đến năm 2050, tổ chức lập quy hoạch chung thị xã, quy hoạch sử dụng đất thị xã giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch giai đoạn đầu 2021-2025 đảm bảo chất lượng và tiến độ làm cơ sở để phân bổ đất đai, nguồn lực cho các mục tiêu phát triển. Tiếp tục rà soát bổ sung điều chỉnh các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị và sớm quy hoạch xây dựng các khu chức năng đặc thù trong phạm vi được giao quản lý.

Tiếp tục quy hoạch chi tiết xây dựng các khu dân cư đô thị mới gắn với chỉnh trang một số khu dân cư hiện trạng để tôn tạo mỹ quan đô thị - nông thôn. Các quy hoạch xây dựng đô thị phải đảm bảo chất lượng, tầm nhìn và có cách tiếp cận theo hướng đô thị bền vững như đô thị xanh, đô thị sinh thái...

Tăng cường chỉ đạo các xã lập và triển khai thực hiện quy hoạch chung xã, quy hoạch chi tiết các điểm dân cư nông thôn đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn trong giai đoạn mới. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch, qui mô và cơ cấu sản xuất nông nghiệp phù hợp với lợi thế nhu cầu thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Trong quy hoạch phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và

làng nghề phát triển... hướng vào phát triển bền vững, sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, kiểm soát ô nhiễm và quản lý chất thải một cách hiệu quả; tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo trong sản xuất và đời sống.

Triển khai lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công hằng năm, 5 năm giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch hằng năm có chất lượng, đảm bảo các biện pháp tham vấn cộng đồng. Gắn kết chặt chẽ quy hoạch chung thị xã với quy hoạch của tỉnh, thành phố Huế, các huyện lân cận trong việc triển khai các chương trình, dự án, nhất là công trình kết cấu hạ tầng có tính liên vùng, liên ngành, bảo vệ môi trường và đào tạo nguồn nhân lực.

2. Nhóm giải pháp về tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đô thị

Lựa chọn ưu tiên đầu tư các công trình trọng điểm theo hướng lan tỏa để tạo đột phá thúc đẩy phát triển đô thị. Trước hết, tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống đường bộ liên kết giữa các vùng; từng bước hoàn thành các trục giao thông kết nối với thành phố Huế, đặc biệt là đường Vành đai 3, đường liên vùng tứ Tứ Hạ - Bình Tiến (TL16); chỉnh trang dọc tuyến QL1A qua địa bàn, tuyến đường ven sông Bồ nối Hương Văn - Hương Xuân - Hương Toàn, Quảng trường, nhà văn hoá Trung tâm thị xã; các tuyến đường kết nối giữa Quốc lộ 1A, đường phía Tây thành phố Huế và cao tốc Cam Lộ - Túy Loan qua địa bàn, hệ thống giao thông nội thị... để tạo đột phá trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch phát triển đô thị, nâng cao tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu; gắn công tác quy hoạch đô thị với bố trí nguồn lực đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng đô thị và chỉnh trang đô thị.

Phát triển hệ thống đô thị thị xã theo định hướng tại Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/2/2021 phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030 và Chương trình phát triển đô thị tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Chú trọng đầu tư đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan khu vực nội thị góp phần cùng thành phố Huế đáp ứng hệ thống các tiêu chí đô thị loại IV như: hệ thống đường ống thoát nước, mật độ đường giao thông chính, chiếu sáng công cộng, các công trình văn hóa thể thao cấp đô thị, các công trình kiến trúc tiêu biểu của Hương Trà, khu không gian công cộng đô thị, tỷ lệ đất cây xanh sử dụng công cộng, xây dựng các tuyến phố văn minh…

Tiếp tục rà soát, cơ cấu lại quy hoạch sử dụng đất và quy chuẩn các công trình xây dựng theo hướng tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, đa chức năng; quy hoạch không gian phát triển (trên mặt đất, dưới mặt đất, trên mặt nước,..); thu hút mạnh mẽ sự tham gia của người dân, nhà khoa học và doanh nghiệp trong quá trình rà soát, điều chỉnh và thực hiện quy hoạch. Xây dựng và quản lý thực hiện tốt các Quy hoạch 1/2000, 1/500 trên địa bàn thị xã.

3. Nhóm giải pháp về huy động có hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội

Tăng cường huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất tạo nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, phân bổ vốn theo kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ưu tiên cho các công trình hạ tầng trọng điểm, cấp thiết..

Tăng thu ngân sách thị xã để chi đầu tư phát triển. Tạo điều kiện về cơ chế, chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế, người dân đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, đóng góp xây dựng các công trình phúc lợi công cộng.

Khai thác sử dụng có hiệu quả nguồn vốn của Trung ương, vốn ngân sách tỉnh để đầu tư cải thiện kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội. Gắn hoạt động xúc tiến đầu tư của thị xã với Chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh và các địa phương. Đổi mới về nội dung, phương thức vận động, xúc tiến đầu tư theo một chương trình chủ động, hiệu quả phù hợp với từng địa bàn, loại hình doanh nghiệp để thu hút doanh nghiệp đầu tư và các nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), đối tác công tư (PPP)…

Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, đặc biệt là cải cách hành chính, xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên môn vững vàng chuyên nghiệp.

Tăng cường quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư để giải quyết nhanh gọn thấu đáo dự án đầu tư. Hỗ trợ nhà đầu tư trong công tác giải phóng mặt bằng, đào tạo lao động. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu phục vụ thu hút đầu tư như giao thông, cấp nước, hệ thống xử lý nước thải, đầu tư hạ tầng đồng bộ các khu, cụm công nghiệp.

Phối hợp chặt chẽ cùng các ngành cấp tỉnh thu hút, mời gọi các tập đoàn kinh tế, các doanh nghiệp trong nước và ngoài nước đầu tư các dự án trọng điểm nhằm tạo động lực mới cho nền kinh tế thị xã. Xây dựng danh mục dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

4. Nhóm giải pháp về đảm bảo công bằng và an sinh xã hội:

Đẩy mạnh triển khai các chương trình, dự án nhằm thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo. Lồng ghép các dự án để hỗ trợ các hộ nghèo và cận nghèo về đào tạo nghề, vốn tín dụng. Nâng cao năng lực tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo thông qua chính sách, chương trình về y tế, giáo dục… Cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Thực hiện tốt các chính sách xã hội cho các đối tượng thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng. Có các chính sách ưu tiên về nhà ở, giáo dục và chăm sóc sức khoẻ cho đối tượng chính sách. Đẩy mạnh phong trào "đền ơn đáp nghĩa". Cơ bản đảm bảo gia đình có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư trên địa bàn. Quan tâm trợ giúp người nghèo, người

già neo đơn, người có hoàn cảnh khó khăn, người tàn tật, những người bị mắc bệnh hiểm nghèo, chất độc da cam. Nêu cao trách nhiệm của gia đình, cộng đồng và xã hội trong thực hiện chính sách, pháp luật bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em. Xã hội hoá công tác chăm lo các gia đình chính sách, người nghèo và các hoạt động nhân đạo, từ thiện. Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho cán bộ nhân viên và người lao động.

5. Nhóm giải pháp về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ:

Phát triển nguồn nhân lực có trọng tâm, trọng điểm, trước hết ưu tiên xây dựng đội ngũ giảng viên, giáo viên các cấp, tạo ra chuyển biến tích cực, tiến bộ về chất lượng giáo dục - đào tạo; xây dựng và phát triển đội ngũ công chức hành chính nhà nước theo hướng chuyên nghiệp hóa, có trình độ chuyên môn cao, văn hóa công sở, năng lực làm việc và ứng xử theo những chuẩn mực của nhà nước pháp quyền; phát triển đội ngũ doanh nhân; tiếp tục xây dựng và phát triển nhanh đội ngũ lao động kỹ thuật có trình độ cao, hình thành được đội ngũ thợ lành nghề nhất là những ngành nghề mới, ngành nghề đòi hỏi trình kỹ thuật cao; đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, tạo điều kiện xuất khẩu lao động.

Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo nguồn nhân lực, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển; phát huy năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, kỹ năng lập nghiệp... đáp ứng yêu cầu thị trường lao động.

Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực, phát triển toàn diện thể chất, tăng cường thể lực cho người lao động. Đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Vận động các doanh nghiệp trên địa bàn tham gia đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Xây dựng và phát triển mạng lưới thông tin thị trường lao động và dịch vụ về đào tạo, tìm kiếm, môi giới việc làm.

Tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ đáp ứng nhu cầu của cơ cấu kinh tế, tiếp cận những tiến bộ mới về quản lý, về công nghệ mới, biết dự báo và xúc tiến thị trường để thúc đẩy phát triển các ngành kinh tế trên địa bàn.

Đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ trên nền tảng cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào hoạt động dịch vụ, sản xuất công nghiệp; ứng dụng công nghệ cao, sản xuất tiên tiến trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm và giá trị sản xuất.

6. Nhóm giải pháp về phòng tránh thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu:

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền cho người dân nhận thức sâu sắc tác hại của thiên tai để chủ động phòng, chống một cách có hiệu quả hạn chế thiệt hại thấp nhất. Thực hiện phương châm 4 tại chỗ (lực lượng tại chỗ, chỉ huy tại chỗ, hậu cần tại chỗ, vật tư tại chỗ) một cách chủ động, thực chất và có hiệu quả.

Củng cố các tuyến đê sông, kè để chống lũ. Xây dựng các trạm bơm tưới tiêu, các công trình phân lũ. Bảo vệ và nâng cao chất lượng rừng, đặc biệt là rừng phòng hộ; triển khai trồng rừng phòng hộ tại các phường, xã như Bình Tiến, Hương Vân, Bình Thành và Hương Bình…

Huy động tổng hợp các lực lượng, nhất là lực lượng chuyên nghiệp, lực lượng vũ trang, thanh niên tình nguyện và nhân dân trên địa bàn thực hiện công tác cứu hộ, cứu nạn, cứu trợ; phải chuẩn bị sẵn sàng các phương tiện tàu thuyền và các yêu tố đảm bảo khi có thiên tai xảy ra. Đánh giá chính xác thiệt hại, huy động nội lực với tinh thần lá lành đùm lá rách và coi trọng sự cứu trợ, giúp đỡ từ bên ngoài sau thiên tai.

Lồng ghép công tác môi trường với các hoạt động chính trị, kinh tế, xã hội trên địa bàn. Tăng cường công tác kiểm tra liên ngành về tài nguyên và môi trường Thị xã. Thực hiện kế hoạch di dời tái định cư vào vùng quy hoạch để ổn định cuộc sống những hộ có nguy cơ bị ảnh hưởng do biến đổi khí hậu gây ra. Tuyển chọn từng bước bộ giống cây, con chịu đựng với sự biến đổi khí hậu như giống lúa chịu hạn, chịu úng, chịu rét, kháng rầy…Quy hoạch lại đồng ruộng trên cơ sở quy hoạch hệ thống thủy lợi và hệ thống mương nội đồng nhằm bảo đảm thủy lợi cho hoạt động sản xuất, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống…

7. Nhóm giải pháp về tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước *:*

Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chủ trương sắp xếp lại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn. Phát huy vai trò, tính năng động, sáng tạo trong điều hành của bộ máy chính quyền. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao đạo đức công vụ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức thực sự trong sạch, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu công tác; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo điều kiện, môi trường thuận lợi thu hút đầu tư, phát triển kinh tế xã hội hướng vào mục tiêu cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh.

Xây dựng đô thị thông minh, chính quyền điện tử. Tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Triển khai việc số hóa các văn bản, tài liệu cần trao đổi trong quá trình xử lý công việc. Tuân thủ các tiêu chuẩn và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước các quy trình về an toàn, an ninh thông tin.

Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân; giải quyết có hiệu quả, dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của nhân dân.

Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân về phát triển bền vững; xây dựng nếp sống văn minh đô thị và nông thôn mới gắn với bảo vệ cảnh

quan, môi trường xanh - sạch - đẹp. Thường xuyên xây dựng văn hóa công sở, tạo môi trường làm việc minh bạch, rõ ràng cho hiệu quả cao.

8. Nhóm giải pháp về giữ vững Quốc phòng – An ninh

Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh. Việc lập quy hoạch, kế hoạch và đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, bưu chính viễn thông, giáo dục - đào tạo, y tế, du lịch phải gắn với xây dựng thế trận quân sự khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự, bảo đảm nhiệm vụ quốc phòng.

Đa dạng hóa nội dung phát sóng, phát thanh truyền hình với những chương trình tuyên truyền bảo vệ an ninh tổ quốc, an ninh quốc phòng, giúp nhân dân đề cao cảnh giác với các âm mưu, thủ đoạn xấu.

Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân ngày càng vững chắc. Tăng cường củng cố các khu vực phòng thủ, bổ sung các phương án tác chiến, đầu tư xây dựng hậu cứ với hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, xây dựng thị xã Hương Trà trở thành khu vực phòng thủ vững chắc.

Tăng cường củng cố quốc phòng- an ninh vững mạnh, giữ vững và bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đặc biệt ở các địa bàn trọng điểm; Phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ cùng với các cơ quan, ban ngành, địa phương; xây dựng kế hoạch phối hợp hành động và phương án bảo vệ; luôn duy trì trạng thái sẵn sàng ứng phó với tình huống xấu xảy ra trong các ngày lễ lớn.

Tăng cường công tác đảm bảo an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, trọng tâm là tổ chức thực hiện tốt chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới, tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn.

Thường xuyên kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng nòng cốt từ tuyến thị xã đến cơ sở. Đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tăng cường đấu tranh trấn áp các loại tội phạm, kiềm chế tốc độ gia tăng và từng bước đẩy lùi các tệ nạn xã hội, tạo môi trường xã hội lành mạnh, giữ vững an ninh, trật tự phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế của thị xã.

Thực hiện tốt công tác tuyển quân, huấn luyện, diễn tập; các chế độ, chính sách về quốc phòng, an ninh và hậu phương quân đội.

9. Nhóm giải pháp về tổ chức thực hiện

- Thực hiện Đổi mới mạnh mẽ công tác kế hoạch hóa, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 được cụ thể hóa thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, các chương trình, dự án phát triển theo ngành và lĩnh vực, quy định rõ đơn vị và cá nhân chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện gắn với cân đối nguồn lực để đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, tổ chức thực hiện.

- Chủ động xây dựng các kế hoạch, kịch bản phát triển của thị xã trước tác động của biến đổi khí hậu, các loại dịch bệnh, nhất là dịch COVID-19, nguy cơ suy giảm sâu về phát triển kinh tế của cả nước và nhất là quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 54-NQ/TW, ngày 10/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Các cấp các ngành từ thị xã đến phường, xã, đặc biệt là người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải có chương trình công tác ở cơ sở, tiếp xúc, lắng nghe ý kiến và trả lời chất vấn của đảng viên, nhân dân. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tạo sự thống nhất về nhận thức, hành động và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, với phương châm "nói đi đôi với làm và làm có hiệu quả", dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Căn cứ vào tình hình thực tiễn, nhất là diễn biến của dịch bệnh Covid-19 xấu hơn, UBND thị xã sẽ báo cáo Ban Thường vụ Thị uỷ trình Thị uỷ cho ý kiến trước khi trình Hội đồng nhân dân thị xã phương án điều chỉnh kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội bảo đảm phù hợp, có khả năng thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thị xã Hương Trà giai đoạn 2021-2025. Uỷ ban nhân dân thị xã kính trình Hội đồng nhân dân thị xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban Thường vụ Thị ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND thị xã;
- Ban KTXH-HĐND thị xã;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- Các phòng, ban thị xã;
- UBND các phường, xã;
- VP: LĐ và các CV;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Duy Hùng